



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẢNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



1-0044858

(51)^{2020.01} **F16G 15/12; F16G 13/08; F16G 13/18** (13) **B**

(21) 1-2020-03380

(22) 12/06/2020

(30) 109100340 06/01/2020 TW

(45) 25/04/2025 445

(43) 26/07/2021 400A

(71) KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 41, Zhongshan Rd., Sinhua Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Daniel WU (TW).

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TẤM XÍCH

(57) Sáng chế đề cập đến tấm xích (2) bao gồm hai đoạn đầu (3), và đoạn trung gian (4) ở giữa các đoạn đầu (3) này. Một trong số các đoạn đầu (3) có phần kéo dài (32) kéo dài ra từ lỗ lắp cần (311) của đoạn đầu (3) này theo chiều dài (D1). Khoảng cách (a) từ tâm (312) của lỗ lắp cần (311) đến mép của đoạn đầu (3) theo chiều dài (D1) lớn hơn khoảng cách (b) từ tâm (312) của lỗ lắp cần (311) đến mép của đoạn đầu (3) theo chiều rộng (D2). Bề mặt bên trong (6) của tấm xích (2) có vùng nghiêng thứ nhất (61) tương ứng với vùng ngoại vi của đoạn đầu (3), và vùng nghiêng thứ hai (62) tương ứng với phần kéo dài (32) và ở giữa vùng nghiêng thứ nhất (61) và lỗ lắp cần (311). Đoạn trung gian (4) được tạo ra có hốc lõm (41).

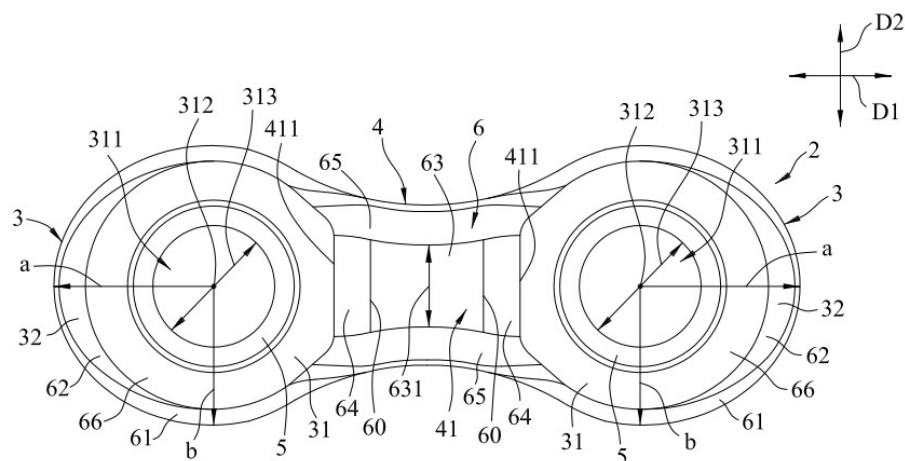


FIG.4

Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến tám xích, và cụ thể hơn là đề cập đến tám xích bên trong.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Liên quan đến Fig.1, xích thông thường bao gồm nhiều tám xích bên ngoài 11, nhiều tám xích bên trong 12, và nhiều cần nối 13 chúng liên kết hai trong số các tám xích bên ngoài 11 và hai trong số các tám xích bên trong 12. Các tám xích bên ngoài 11 và các tám xích bên trong 12 cùng nhau xác định nên nhiều không gian khớp nối 14 cho phép răng của bánh xích (không được thể hiện) đi vào bên trong.

Còn liên quan đến Fig.2, mỗi tám xích bên trong 12 bao gồm hai đoạn đầu 121 được đặt cách nhau theo chiều dài của tám xích bên trong 12 này, đoạn trung gian 122 được bố trí ở giữa và được nối với các đoạn đầu 121 này, và hai vòng nhô 123 một cách tương ứng nhô ra khỏi các đoạn đầu 121 này. Mỗi trong số các đoạn đầu 121 có lỗ lắp cần 124 mà được tạo ra xuyên qua đoạn đầu 121 này. Mỗi trong số các vòng nhô 123 bao quanh lỗ lắp cần 124 của một trong số các đoạn đầu 121 tương ứng.

Tám xích bên trong 12 có bề mặt bên trong 125 và bề mặt bên ngoài 126 mà đối diện với nhau theo chiều độ dày của tám xích bên trong 12 này. Bề mặt bên trong 125 có hai vùng hình tròn 127 một cách tương ứng phù hợp với các đoạn đầu 121 và bao quanh các vòng nhô 123, một cách tương ứng. Bề mặt bên trong 125 còn có vùng trung gian 128 tương ứng với đoạn trung gian 122 và được bố trí ở giữa và được nối với các vùng hình tròn 127. Các vùng hình tròn 127 và vùng trung gian 128 của bề mặt bên trong 126 tất cả đều là các bề mặt phẳng, sao cho răng của bánh xích không thể đi vào các không gian khớp nối 14 một cách trơn tru và thậm chí bị ngăn khi đi vào bên trong không gian khớp nối 14 này.

Đơn sáng chế Đài Loan số 106114820 đề xuất xích xe đạp thông thường. Các đơn sáng chế Đài Loan số 095114730 và 106101166, mà

được nộp bởi cùng chủ đơn, cũng đề xuất các tấm xích thông thường.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Do đó, mục đích của sáng chế là đề xuất tấm xích mà có thể làm giảm ít nhất một trong số các hạn chế của kỹ thuật đã biết.

Tấm xích này bao gồm hai đoạn đầu được đặt cách nhau theo chiều dài, và đoạn trung gian được bố trí ở giữa và được nối với các đoạn đầu này.

Mỗi trong số các đoạn đầu này có lỗ lắp cần có tâm, và một trong số các đoạn đầu còn có phần kéo dài kéo dài ra từ tâm của lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu này theo chiều dài. Khoảng cách thứ nhất từ tâm của lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu đến mép của một trong số các đoạn đầu này theo chiều dài lớn hơn khoảng cách thứ hai từ tâm của lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu đến mép của một trong số các đoạn đầu này theo chiều rộng.

Tấm xích này có bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài mà đối diện với nhau theo chiều dày.

Bề mặt bên trong có vùng nghiêng thứ nhất tương ứng với vùng ngoại vi của một trong số các đoạn đầu, và vùng nghiêng thứ hai tương ứng với phần kéo dài và ở giữa vùng nghiêng thứ nhất và lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu. Vùng nghiêng thứ nhất và vùng nghiêng thứ hai này nghiêng về phía bề mặt bên ngoài.

Đoạn trung gian được tạo ra, ở bề mặt bên trong, có hốc lõm mà được làm lõm vào theo chiều độ dày về phía bề mặt bên ngoài và nó có hai mép song song kéo dài theo chiều rộng và được đặt cách nhau theo chiều dài.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Các đặc điểm và các ưu điểm của sáng chế sẽ trở nên rõ ràng trong phần mô tả chi tiết (các) phương án sau đây dựa vào các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 là hình chiếu cắt ngang về xích thông thường;

Fig.2 là hình vẽ phối cảnh về tấm xích bên trong thông thường;

Fig.3 là hình vẽ phối cảnh minh họa phương án về tấm xích bên trong theo sáng chế;

Fig.4 là hình chiếu bằng về tấm xích bên trong của Fig.3;

Fig.5 là hình chiếu cắt ngang về tấm xích bên trong của Fig.3 được lấy theo chiều dài của tấm xích bên trong này;

Fig.6 là hình chiếu cắt ngang được phóng to minh họa phần tấm xích của Fig.3;

Fig.7 là hình chiếu cắt ngang về tấm xích bên trong của Fig.3 được lấy theo chiều rộng của tấm xích bên trong này;

Fig.8 là hình chiếu cắt ngang minh họa xích bao gồm các tấm xích bên trong của Fig.3;

Fig.9 là hình chiếu cắt ngang được phóng to minh họa phần xích của Fig.8;

Fig.10 là hình chiếu bằng minh họa phương án khác về tấm xích bên trong theo sáng chế;

Fig.11 là hình vẽ phối cảnh minh họa phương án khác nữa về tấm xích bên trong theo sáng chế; và

Fig.12 là hình chiếu cắt ngang được phóng to minh họa phần tấm xích của Fig.11.

Mô tả chi tiết sáng chế

Trước khi mô tả sáng chế chi tiết hơn, cần lưu ý rằng ở trường hợp được xem xét phù hợp, các số chỉ dẫn hoặc các phần của các số chỉ dẫn được lặp lại trong số các hình vẽ chỉ báo các chi tiết tương ứng hoặc giống nhau, mà tùy ý có thể có các đặc tính tương tự.

Dựa vào Fig.3 đến Fig.5, phương án về tấm xích 2 có thể được sử dụng làm tấm xích bên trong của xích 8 (xem Fig.8). Xích 8 này bao gồm nhiều tấm xích 2 (các tấm xích bên trong), nhiều tấm xích bên ngoài 81, và nhiều cần nối 82. Mỗi trong số các cần nối 82 liên kết hai tấm

xích bên ngoài 81 và hai tấm xích bên trong 2 để khiến các tấm xích bên ngoài 81 và các tấm xích bên trong 2 cấu thành nên xích 8. Xích 8 này có nhiều không gian khớp nối 84 được xác định bởi hai trong số các tấm xích bên trong 2 liền kề, hoặc bởi hai trong số các tấm xích bên ngoài 81 liền kề.

Tấm xích 2 bao gồm hai đoạn đầu 3 được đặt cách nhau theo chiều dài (D1) của tấm xích 2 này, đoạn trung gian 4 được bố trí ở giữa và được nối với các đoạn đầu 3, và hai vòng nhô 5 một cách tương ứng nhô ra khỏi các đoạn đầu 3 này.

Mỗi trong số các đoạn đầu 3 này có dạng hình bán elip, và có phần lõ lếp 31 và phần kéo dài 32. Tham chiếu cụ thể đến Fig.4 và Fig.5, phần lõ lếp 31 này được tạo ra có lõ lếp cân 311 mà có trục tâm 312 kéo dài theo chiều độ dày (D3) của tấm xích 2, mà về cơ bản là hình trụ, và nó kéo dài qua phần lõ lếp 31 dọc theo trục tâm 312 này theo chiều độ dày (D3). Phần kéo dài 32 kéo dài ra từ trục tâm 312 của lõ lếp cân 311 theo chiều dài (D1). Khoảng cách thứ nhất (a) từ trục tâm 312 của lõ lếp cân 311 đến mép của đoạn đầu 3 theo chiều dài (D1) lớn hơn khoảng cách thứ hai (b) từ trục tâm 312 của lõ lếp cân 311 đến mép của đoạn đầu 3 theo chiều rộng (D2).

Các vòng nhô 5 một cách tương ứng nhô ra khỏi các phần lõ lếp 31 của các đoạn đầu (3) theo chiều độ dày (D3), và một cách tương ứng bao quanh các lõ lếp cân 311 của các đoạn đầu 3 này. Điều này có nghĩa là, đối với mỗi trong số các vòng nhô 5, tâm của vòng nhô 5 này nằm trên trục tâm 312 của lõ lếp cân 311 của một trong số các phần lõ lếp 31 tương ứng.

Còn dựa vào Fig.6 và Fig.7, liên quan đến đường bao quanh bề mặt của tấm xích 2, tấm xích 2 này có bề mặt bên trong 6 và bề mặt bên ngoài 7 mà đối diện với nhau theo chiều độ dày (D3). Cần lưu ý rằng bề mặt bên trong 6 là bề mặt của tấm xích 2 (tấm xích bên trong) đối diện với tấm xích 2 khác khi cả hai tấm xích 2 này được nối với nhau bằng cần nối 82 để tạo ra xích 8 (xem Fig.8), và các bề mặt bên trong 6 của hai tấm xích 2 này cùng nhau xác định nên một trong số các không gian

khớp nối 84.

Đoạn trung gian 4 được tạo ra, ở bề mặt bên trong 6, có hốc lõm 41 mà được làm lõm vào theo chiều độ dày (D3) về phía bề mặt bên ngoài 7. Hốc lõm 41 này có hai mép 411 song song kéo dài theo chiều rộng (D2) và được đặt cách nhau theo chiều dài (D1).

Bề mặt bên trong 6 có hai vùng nghiêng thứ nhất 61, hai vùng nghiêng thứ hai 62, vùng phẳng 63, hai vùng cong 64, hai vùng nghiêng thứ ba 65 và hai vùng hình tròn 66. Một trong số các vùng nghiêng thứ nhất 61, một trong số các vùng nghiêng thứ hai 62 và một trong số các vùng hình tròn 66 tương ứng với một trong số đoạn đầu 3 tương ứng. Vùng phẳng 63, các vùng cong 64 và các vùng nghiêng thứ ba 65 tương ứng với đoạn trung gian 4. Do các đoạn đầu 3 về cơ bản là giống nhau, nên phần mô tả chi tiết về đường bao quanh bề mặt của chỉ một trong số các đoạn đầu 3 (tức là, vùng nghiêng thứ nhất 61, vùng nghiêng thứ hai 62 và vùng hình tròn 66) được nêu để làm ngắn gọn.

Vùng nghiêng thứ nhất 61 tương ứng với vùng ngoại vi của đoạn đầu 3, vùng nghiêng thứ hai 62 tương ứng với phần kéo dài 32, và vùng hình tròn 66 tương ứng với phần lỗ lắp 31 và bao quanh lỗ lắp cần 311. Cụ thể là, vùng nghiêng thứ nhất 61 kéo dài theo kiểu tỏa tròn từ ngoại vi hình tròn của vùng hình tròn 66, và nghiêng về phía bề mặt bên ngoài 7 để xác định nên mặt vát ngoại vi trên đoạn đầu 3. Vùng nghiêng thứ hai 62 được bố trí ở giữa vùng nghiêng thứ nhất 61 và lỗ lắp cần 311, và cụ thể hơn là ở giữa vùng nghiêng thứ nhất 61 và phần lỗ lắp 31. Vùng nghiêng thứ hai 62 này kéo dài từ ngoại vi hình tròn của vùng hình tròn 66 ra xa lỗ lắp cần 311 về phía mép của phần kéo dài 32 theo chiều dài (D1), và nghiêng về phía bề mặt bên ngoài 7 để xác định nên mặt vát trên phần kéo dài 32 này. Trong phương án này, vùng nghiêng thứ hai 62 (tức là, phần kéo dài 32) ở dạng hình lưỡi liềm và cong dọc theo ngoại vi của lỗ lắp cần 311. Trong phương án này, góc thứ nhất 611 của vùng nghiêng thứ nhất 61 so với bề mặt bên ngoài 7 lớn hơn góc thứ hai 621 của vùng nghiêng thứ hai 62 so với bề mặt bên ngoài 7 (xem Fig.6). Trong các phương án khác, góc thứ hai 621 của vùng nghiêng thứ hai 62 có thể

được thay đổi theo yêu cầu thiết kế, và hình dạng và kích thước của phần kéo dài 32 có thể được thay đổi cho phù hợp.

Các vùng nghiêng thứ ba 65 được đặt cách nhau theo chiều rộng (D2) và kéo dài theo chiều dài (D1), và liền kề một cách tương ứng với hai mặt của hốc lõm 41 mà đối diện với nhau theo chiều rộng (D2). Các vùng nghiêng thứ ba 65 này nghiêng về phía bề mặt bên ngoài 7 để một cách tương ứng xác định nên hai mép vát nghiêng trên đoạn trung gian 4.

Vùng phẳng 63 được bố trí ở giữa các vùng nghiêng thứ ba 65, xác định nên đáy của hốc lõm 41, và có độ rộng 631 theo chiều rộng (D2) không lớn hơn hai phần ba đường kính 313 của mỗi trong số các lỗ lắp cần 311. Các vùng cong 64 kéo dài theo chiều rộng (D2), và xác định nên hai phần mặt bên của hốc lõm 41 mà đối diện với nhau theo chiều dài (D1). Mỗi trong số các vùng cong 64 này được bố trí ở giữa vùng phẳng 63 và một trong số các vùng hình tròn 66 tương ứng, và được nối với một trong số các vùng hình tròn 66 tương ứng ở một trong số các mép 411 tương ứng của hốc lõm 41. Cụ thể là, mỗi trong số các vùng cong 64 được nối với vùng phẳng 63 với đường liên kết 60 ở giữa chúng. Các đường liên kết 60 của các vùng cong 64 này kéo dài theo chiều rộng (D2) và được đặt cách nhau theo chiều dài (D1). Các đường liên kết 60 và các mép 411 song song với nhau.

Dựa vào Fig.3, Fig.8 và Fig.9, nhờ có các phần kéo dài 32, nên tám xích 2 được kéo dài theo chiều dài (D1) mà không cần thay đổi các vị trí của lỗ lắp cần 311. Kết quả là, các phần kéo dài 32 này kéo dài thêm vào bên trong không gian khớp nối 84 được xác định bởi hai trong số các tám xích bên ngoài 81 liền kề. Khi xích 8 quay xung quanh bánh xích, răng 91 của bánh xích (chỉ răng được minh họa bằng hộp gạch đứt nét trên Fig.9) có thể tiếp xúc với các phần kéo dài 32 trước khi răng 91 này đi vào không gian khớp nối 84, sao cho các phần kéo dài 32 này có thể dẫn hướng răng 91 đi vào bên trong không gian khớp nối 84 một cách trơn tru và ổn định. Do đó, xích 8 có thể khớp nối một cách trơn tru vào bánh xích trước khi xích 8 này quay, làm giảm sự khớp nối không ổn định giữa xích 8 và bánh xích. Ngoài ra, nhờ có các vùng nghiêng thứ hai 62,

nên diện tích tiếp xúc giữa mỗi tấm xích 2 và răng 91 được gia tăng, tiếng ồn do xích 8 quay giảm.

Cần lưu ý rằng góc thứ hai 621 của vùng nghiêng thứ hai 62 càng nhỏ, thì vùng nghiêng thứ hai 62 theo chiều dài (D1) càng dài, điều này thuận tiện cho răng 91 đi vào bên trong không gian khớp nối 84 và xích 8 quay quanh bánh xích. Bên cạnh đó, độ rộng 631 của vùng phẳng 63 theo chiều rộng (D2) càng nhỏ, thì các diện tích của các vùng nghiêng thứ ba 65 càng lớn, điều này cũng thuận tiện cho răng 91 đi vào bên trong không gian khớp nối 84. Ví dụ, ở trường hợp trong đó xích 8 được sử dụng làm xích xe đạp trên xe đạp và bao quanh lốp xe và bánh xích mà được bố trí theo chiều từ trước ra sau, các sự chuyển đổi các bánh răng có thể tương đối trơn tru, và sự va chạm trong xích 8 khớp nối lốp xe phía sau và bánh xích phía trước có thể được giảm ngay cả khi đường xích của xích 8 là lớn nhất (tức là, khi xích 8 khớp nối bánh có răng lớn nhất của bánh xích và bánh có răng lớn nhất của lốp xe, hoặc khớp nối bánh có răng nhỏ nhất của bánh xích và bánh có rãnh nhỏ nhất của lốp xe).

Dựa vào Fig.10, phương án khác về tấm xích 10 theo sáng chế tương tự như phương án về tấm xích 2 của Fig.3. Trong phương án này, chỉ một trong số các đoạn đầu của tấm xích 10 có phần kéo dài 32. Ngoài ra, bề mặt bên trong 6 chỉ có một vùng nghiêng thứ nhất 61 và một vùng nghiêng thứ hai 62 mà tương ứng với đoạn đầu 3 có phần kéo dài 32 này.

Dựa vào Fig.11 và Fig.12, phương án khác nữa về tấm xích 100 theo sáng chế tương tự như phương án về tấm xích 2 của Fig.3. Trong phương án này, góc thứ nhất 611 của vùng nghiêng thứ nhất 61 so với bề mặt bên ngoài 7 về cơ bản bằng với góc thứ hai 621 của vùng nghiêng thứ hai 62 so với bề mặt bên ngoài 7. Điều này có nghĩa là, vùng nghiêng thứ nhất 61 và vùng nghiêng thứ hai 62 được tích hợp thành một vùng nghiêng, và cùng nhau xác định nên mặt vát ngoại vi trên đoạn đầu 3.

Tóm lại, nhờ có phần kéo dài 32 và bề mặt bên trong 6 của tấm xích 2 có các vùng nghiêng thứ nhất và thứ hai 61, 62, nên sự khớp nối giữa xích 8 và bánh xích là tương đối trơn tru và ổn định.

Trong phần mô tả ở trên, nhằm mục đích giải thích, nhiều chi tiết được trình bày để cung cấp sự hiểu biết kỹ lưỡng về (các) phương án. Tuy nhiên, sẽ là rõ ràng với người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật, rằng một hoặc nhiều phương án khác có thể được thực hiện mà không cần đến một vài trong số các chi tiết cụ thể này. Cũng nên đánh giá cao rằng sự tham chiếu trong suốt bản mô tả này đến “một phương án”, “phương án”, phương án có chỉ dẫn bằng số thứ tự và vắn vắn có nghĩa là đặc điểm, cấu trúc, hoặc đặc tính cụ thể có thể được bao gồm trong thực tế của sáng chế. Cũng nên đánh giá cao rằng trong phần mô tả, các đặc điểm khác nhau đôi khi được nhóm lại với nhau trong một phương án, hình vẽ, hoặc phần mô tả của nó nhằm mục đích sắp xếp hợp lý sáng chế và giúp hiểu các khía cạnh sáng chế khác nhau, và rằng một hoặc nhiều đặc điểm hoặc các chi tiết cụ thể từ một phương án có thể được thực hiện cùng với một hoặc nhiều đặc điểm hoặc các chi tiết cụ thể từ phương án khác, ở trường hợp thích hợp, trong thực tế theo sáng chế.

Khi sáng chế được mô tả dựa vào những cái được coi là (các) phương án được lấy làm ví dụ, cần hiểu rằng sáng chế không bị giới hạn ở (các) phương án được bộc lộ này ngoại trừ mục đích bao gồm các bố trí khác nhau nằm trong tinh thần và phạm vi theo cách hiểu rộng nhất để bao gồm tất cả các cải biến và các bố trí tương đương.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Tấm xích bao gồm:

hai đoạn đầu được đặt cách nhau theo chiều dài, mỗi trong số các đoạn đầu này có lỗ lắp cần mà có trục tâm, một trong số các đoạn đầu này còn có phần kéo dài kéo dài ra từ trục tâm của lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu này theo chiều dài, khoảng cách thứ nhất từ trục tâm của lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu đến mép của một trong số các đoạn đầu này theo chiều dài lớn hơn khoảng cách thứ hai từ trục tâm của lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu đến mép của một trong số các đoạn đầu này theo chiều rộng; và

đoạn trung gian được bố trí ở giữa và được nối với các đoạn đầu, trong đó tấm xích có bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài mà đối diện với nhau theo chiều độ dày,

trong đó bề mặt bên trong có vùng nghiêng thứ nhất tương ứng với vùng ngoại vi của một trong số các đoạn đầu, và vùng nghiêng thứ hai tương ứng với phần kéo dài và ở giữa vùng nghiêng thứ nhất và lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu này, và vùng nghiêng thứ nhất và vùng nghiêng thứ hai này nghiêng về phía bề mặt bên ngoài,

trong đó đoạn trung gian được tạo ra, ở bề mặt bên trong, có hốc lõm mà được làm lõm vào theo chiều độ dày về phía bề mặt bên ngoài và nó có hai mép song song kéo dài theo chiều rộng và được đặt cách nhau theo chiều dài,

trong đó mỗi trong số các đoạn đầu có phần kéo dài, và

trong đó bề mặt bên trong có

hai trong số các vùng nghiêng thứ nhất một cách tương ứng phù hợp với các ngoại vi vát nghiêng của các đoạn đầu; và

hai trong số các vùng nghiêng thứ hai một cách tương ứng phù hợp với các phần kéo dài và liền kề một cách tương ứng với các vùng nghiêng thứ nhất, mỗi trong số các vùng nghiêng thứ hai này được bố trí ở giữa một trong số các vùng nghiêng thứ nhất tương ứng và lỗ lắp cần

của một trong số các đoạn đầu tương ứng.

2. Tấm xích theo điểm 1, trong đó vùng nghiêng thứ hai cong dọc theo ngoại vi của lỗ lắp cần của một trong số các đoạn đầu.

3. Tấm xích theo điểm 1, trong đó vùng nghiêng thứ hai ở dạng hình lưỡi liềm.

4. Tấm xích theo điểm 1, trong đó bề mặt bên trong còn có hai vùng nghiêng thứ ba mà kéo dài theo chiều dài và nghiêng về phía bề mặt bên ngoài, được đặt cách nhau theo chiều rộng, và liền kề một cách tương ứng với hai mặt của hốc lõm.

5. Tấm xích theo điểm 4, trong đó bề mặt bên trong còn có vùng phẳng được bố trí ở giữa các vùng nghiêng thứ ba, xác định nên đáy của hốc lõm, và có độ rộng theo chiều rộng không lớn hơn hai phần ba đường kính của lỗ lắp cần.

6. Tấm xích theo điểm 1, trong đó mỗi trong số các đoạn đầu bao gồm phần lỗ lắp được tạo ra có lỗ lắp cần, và bề mặt bên trong còn có hai vùng hình tròn một cách tương ứng phù hợp với các phần lỗ lắp của các đoạn đầu này và bao quanh các lỗ lắp cần của các đoạn đầu này, một cách tương ứng.

7. Tấm xích theo điểm 1, còn bao gồm:

hai vòng nhô một cách tương ứng nhô ra từ các đoạn đầu theo chiều độ dày và bao quanh các lỗ lắp cần của các đoạn đầu này, một cách tương ứng.

8. Tấm xích theo điểm 1, trong đó góc thứ nhất của vùng nghiêng thứ nhất so với bề mặt bên ngoài lớn hơn góc thứ hai của vùng nghiêng thứ hai so với bề mặt bên ngoài.

9. Tấm xích theo điểm 1, trong đó góc thứ nhất của vùng nghiêng thứ nhất so với bề mặt bên ngoài về cơ bản bằng với góc thứ hai của vùng nghiêng thứ hai so với bề mặt bên ngoài.

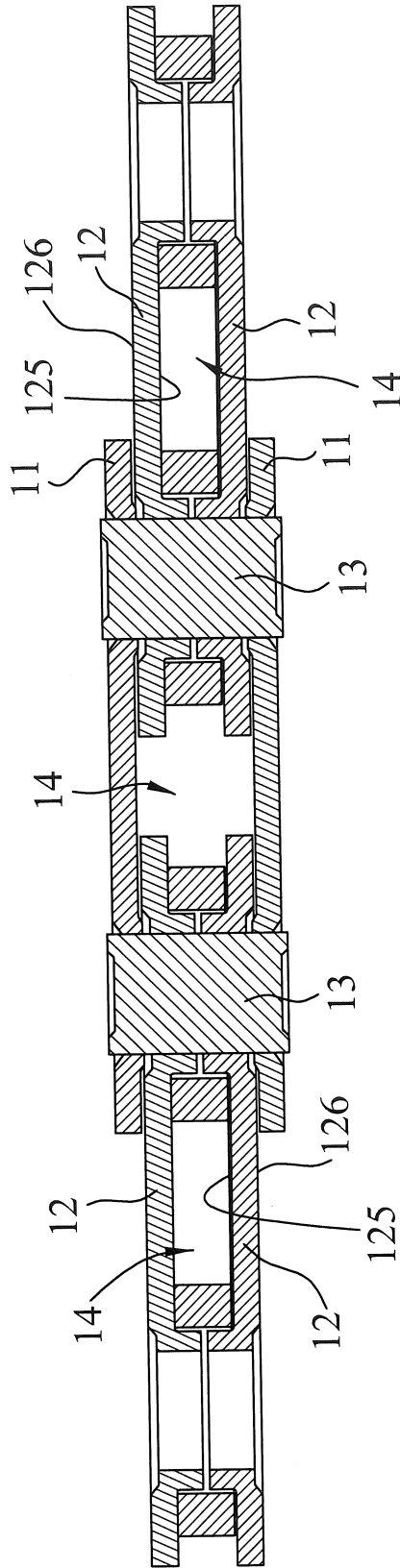


FIG.1

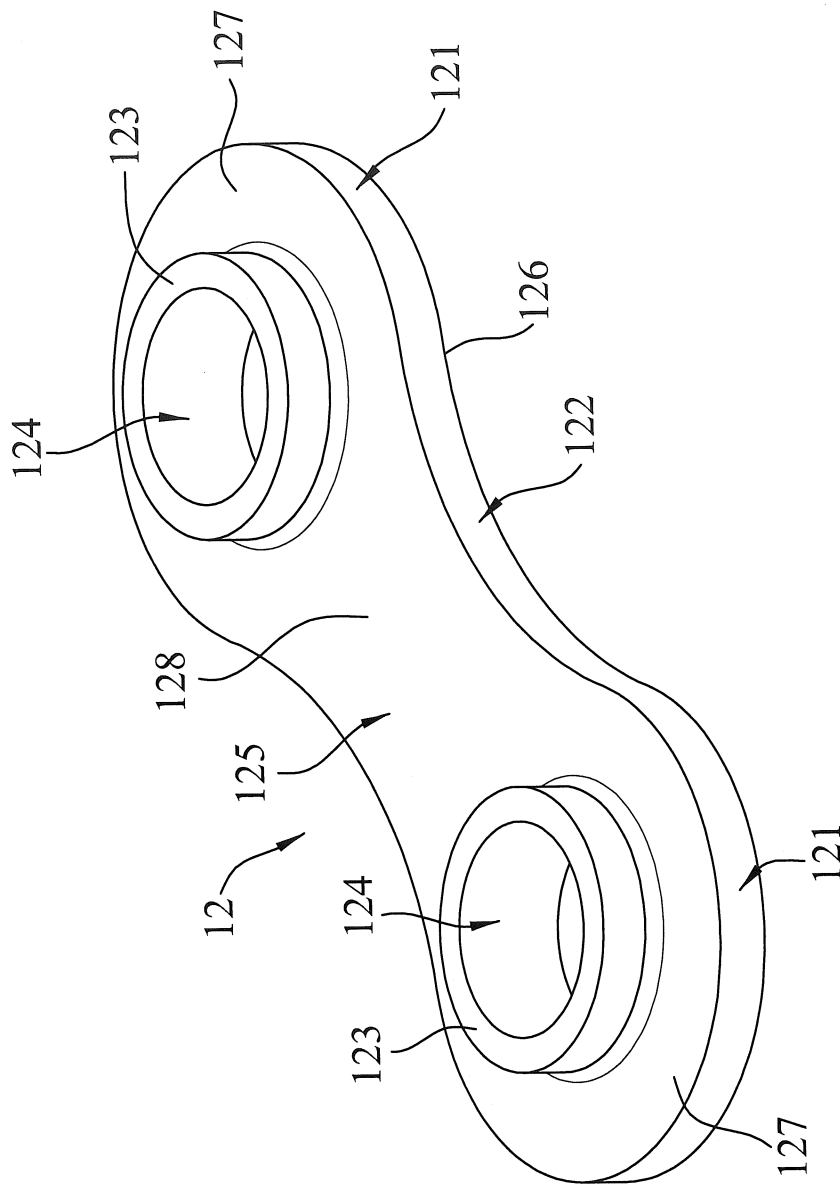


FIG. 2

3/12

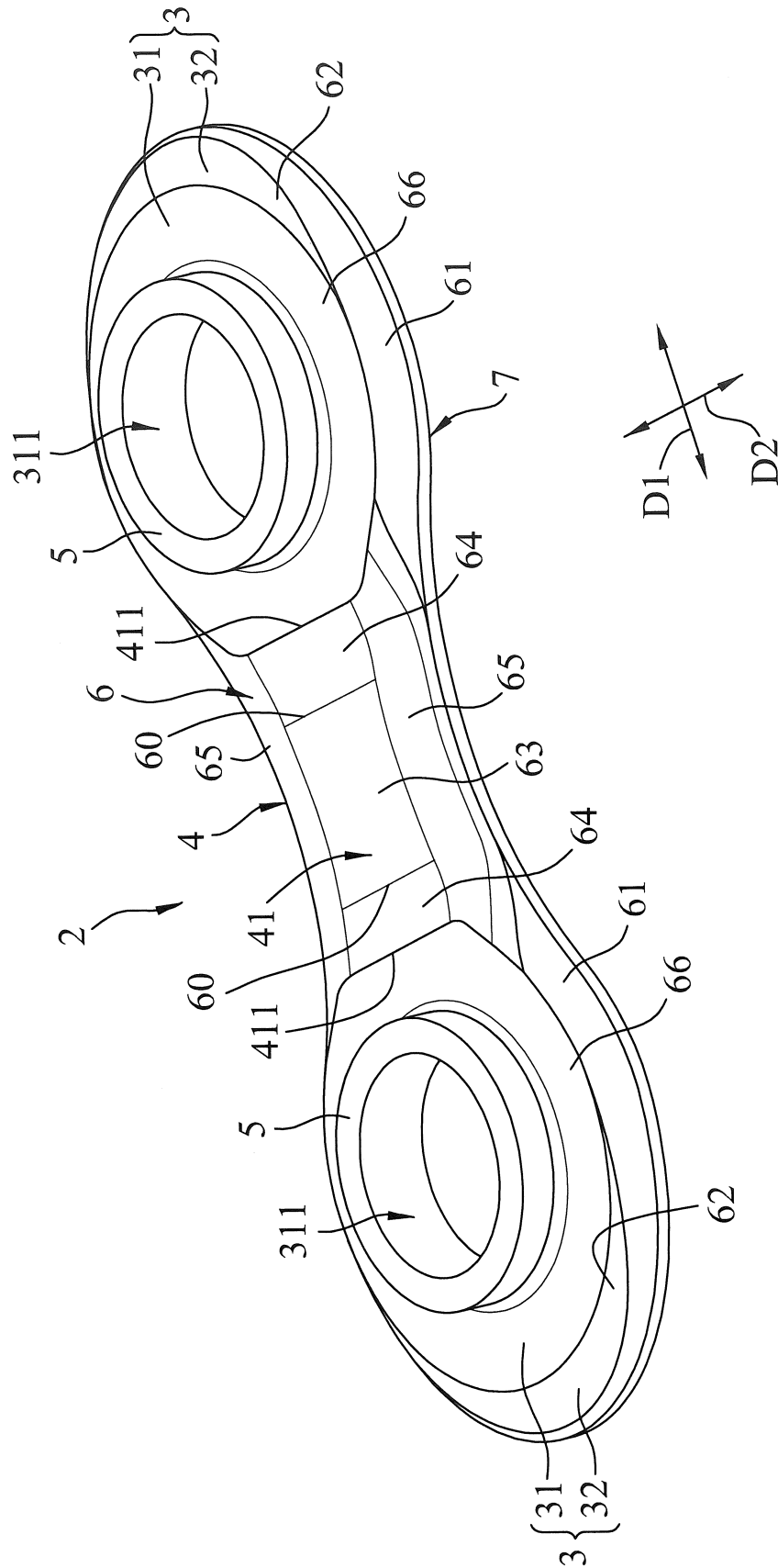


FIG.3

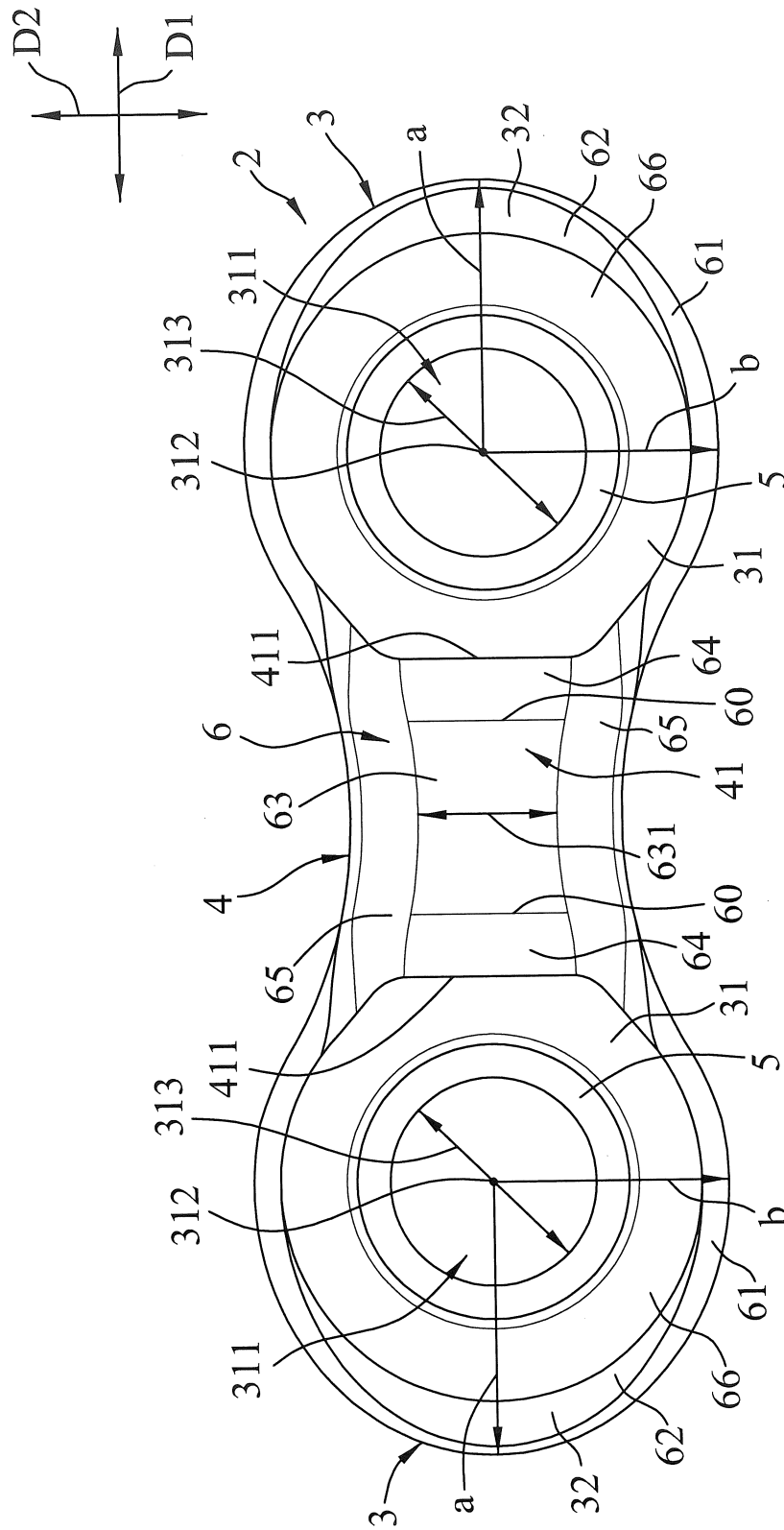


FIG. 4

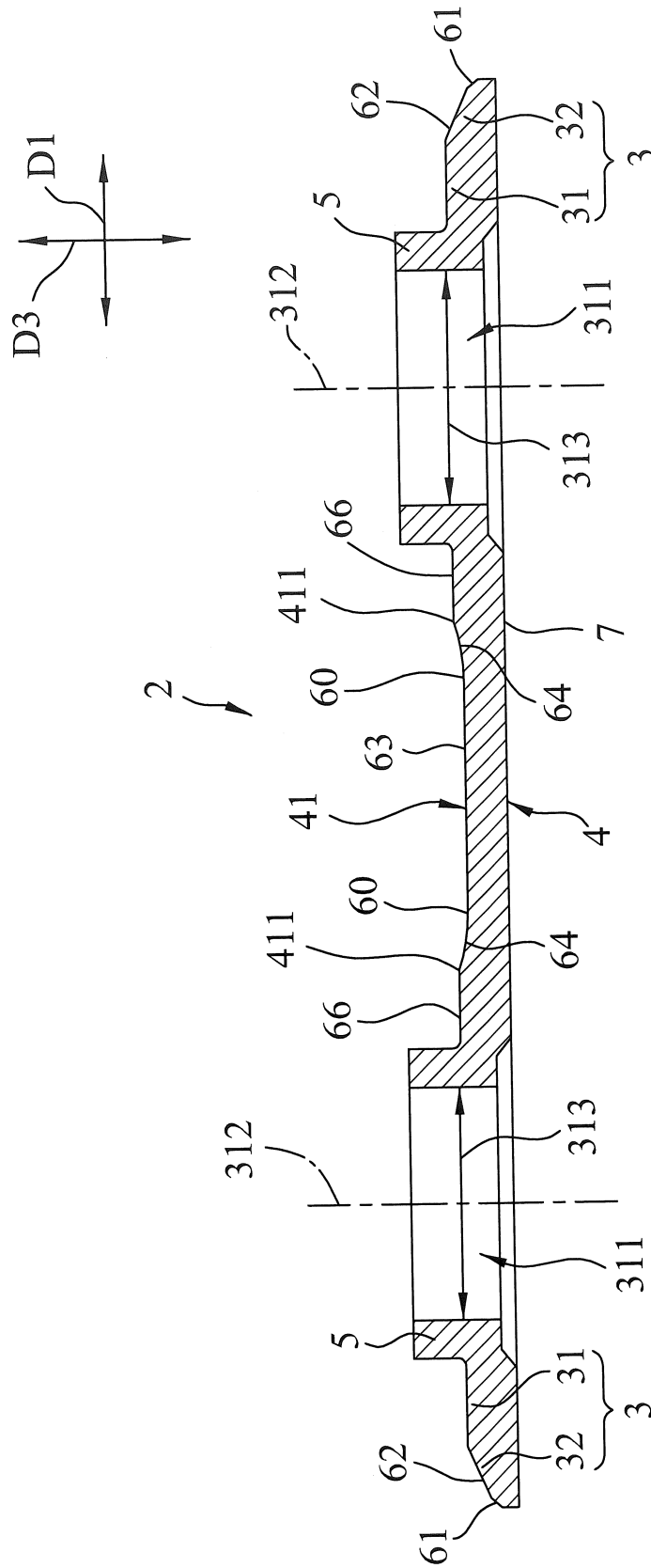


FIG. 5

6/12

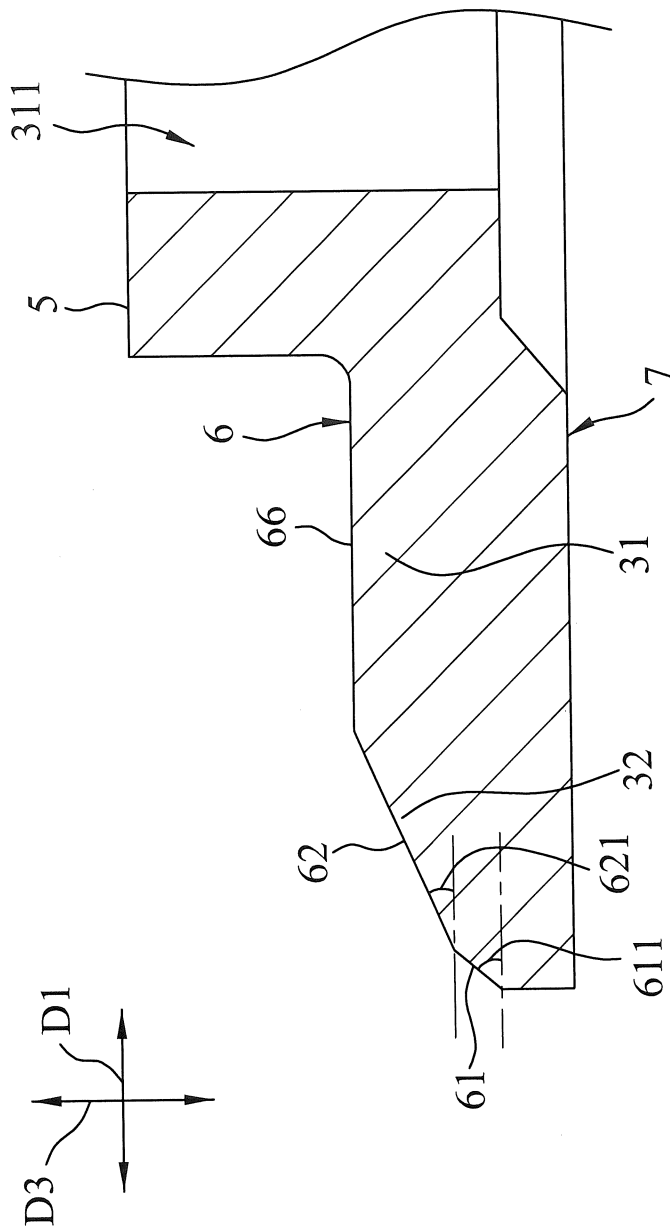


FIG. 6

7/12

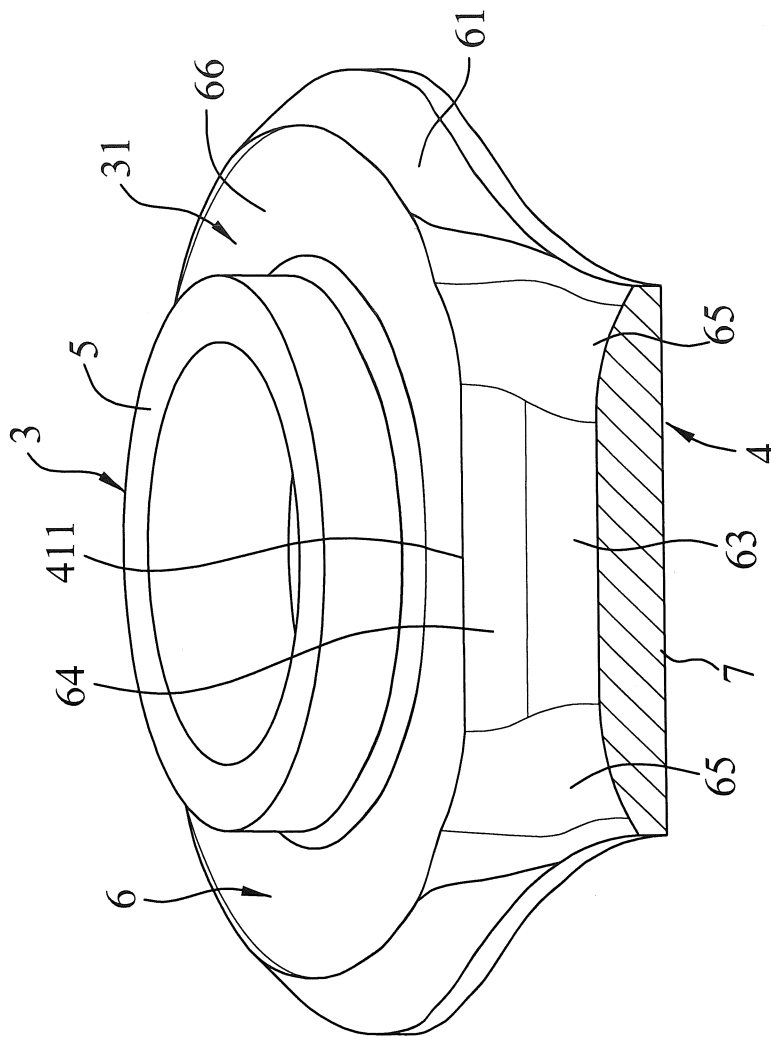


FIG. 7

8/12

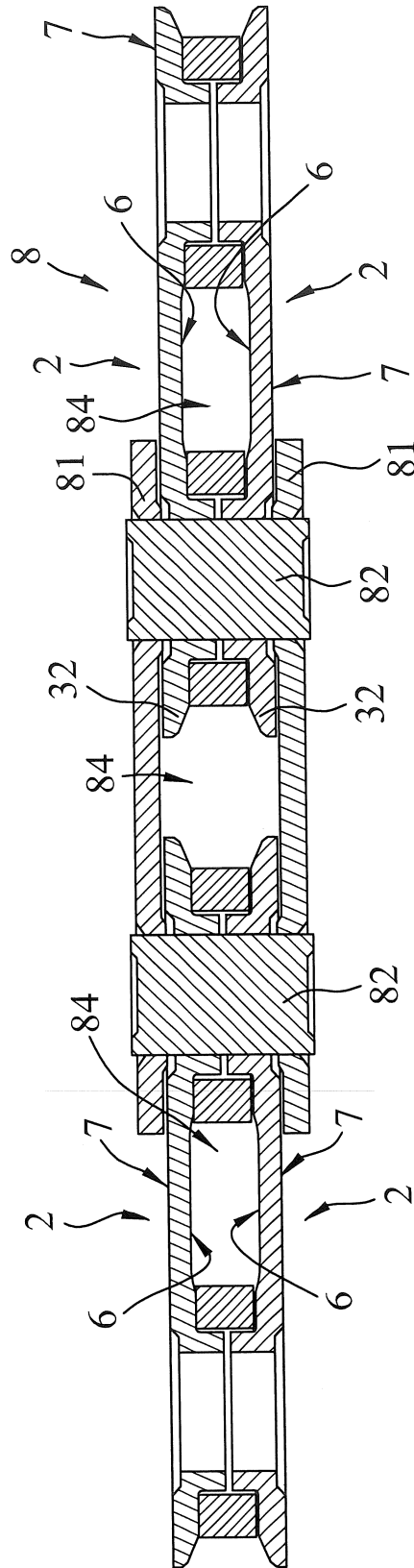


FIG.8

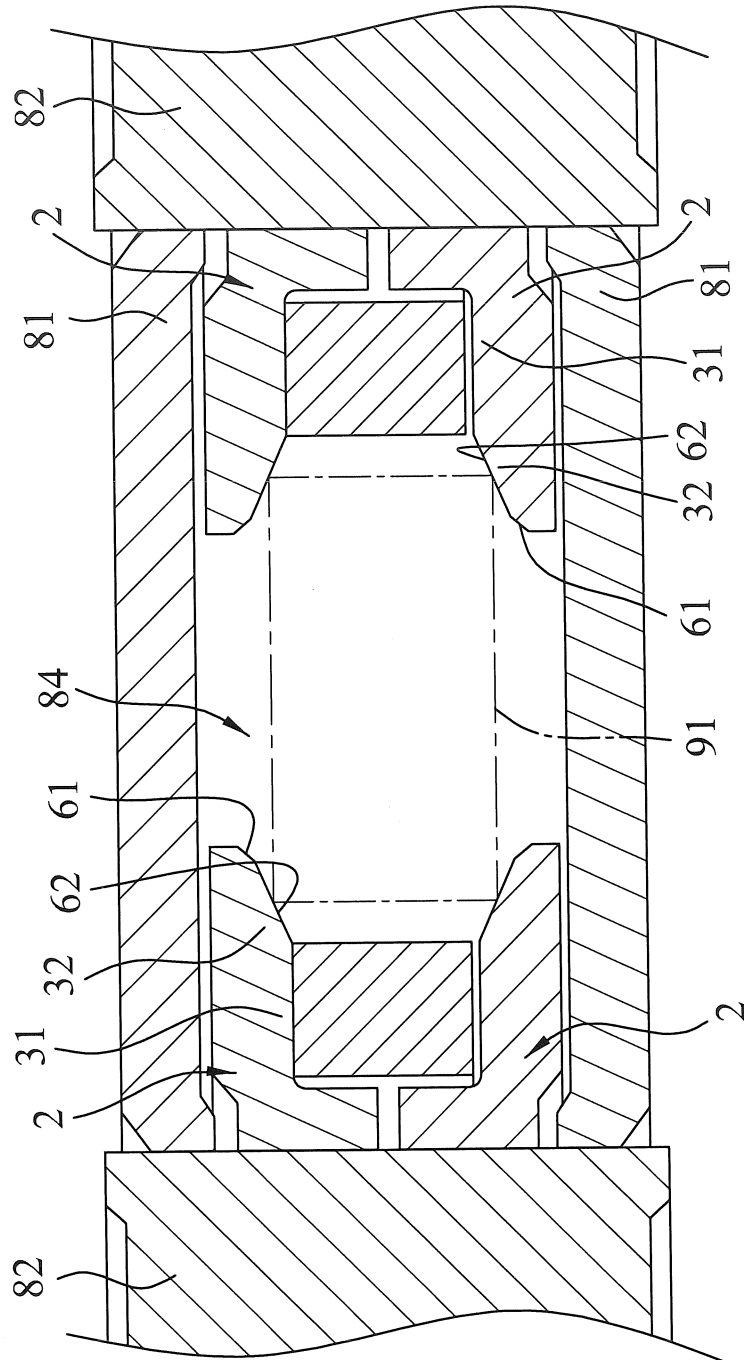


FIG. 9

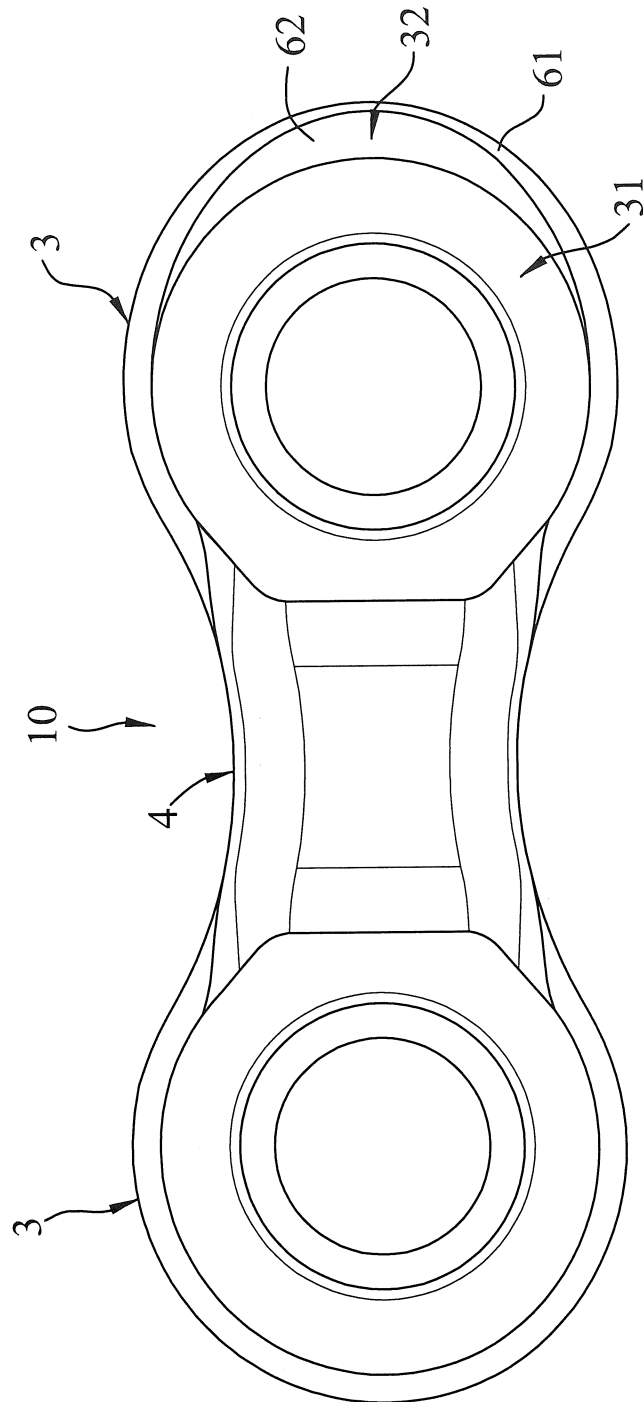


FIG. 10

11/12

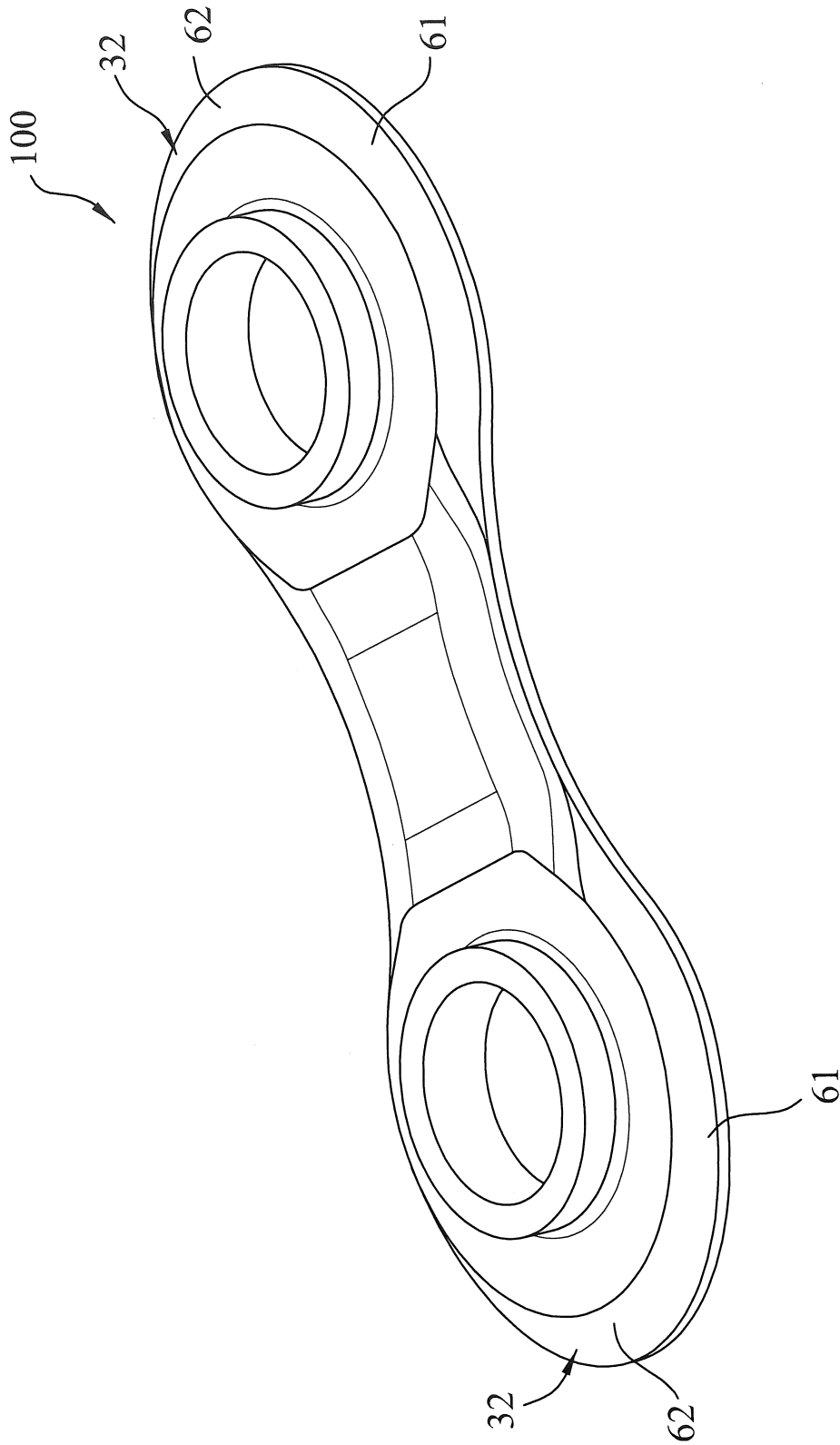


FIG. 11

12/12

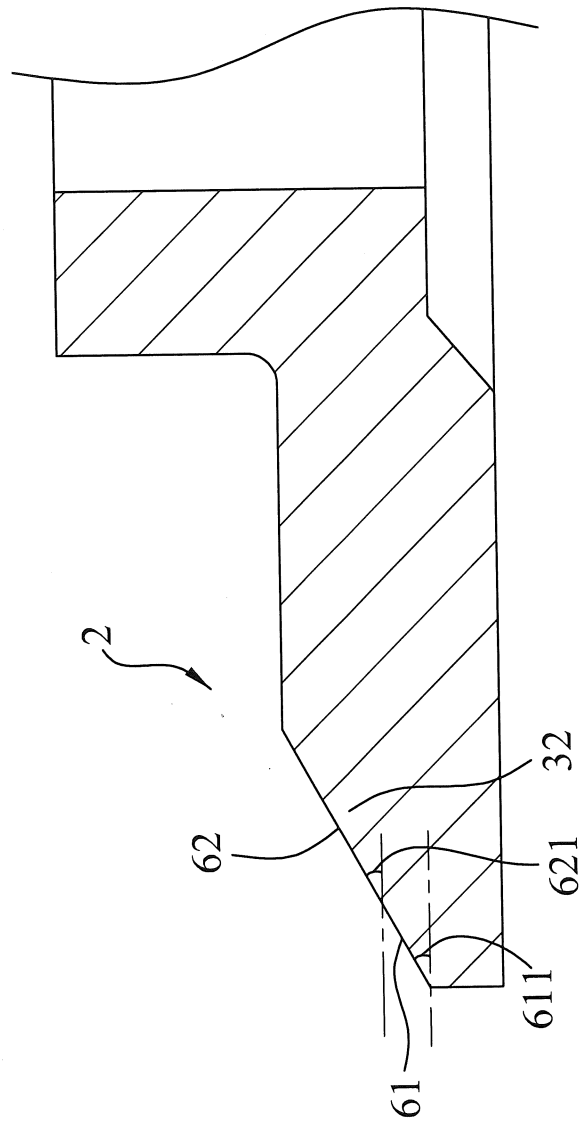


FIG.12